TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 198/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1995; nơi thường trú: Xóm 7, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện đang trú tại: Đài Loan.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh H về nuôi con chung:* Bà Trần Thị H; sinh năm 1964; nơi thường trú: Xóm 7, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Chị H và bà Hcó mặt. Vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, chị Đỗ Thị Hà và anh Nguyễn Văn H đều trình bày:

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01-10-2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống,

anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, anh H đang cư trú và lao động tại Đài Loan còn chị H sinh sống, lao động tại Việt Nam; do khoảng cách địa lý, nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 chung là Nguyễn Hà Ch, sinh ngày 17-3-2015 vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H chưa về nước, chị nhất trí việc anh H ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị H; sinh năm 1964; cư trú tại: Xóm 7, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ch. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng và có quyền thăm nom cháu Ch, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 20-7-2023, cháu Nguyễn Hà Ch trình bày: Cháu là con đẻ của bố Nguyễn Văn H và mẹ Đỗ Thị H, hiện cháu đang được bố và bà nội nuôi dưỡng chăm sóc, được học tập tại Trường tiểu học xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định. Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố và bà nội; trong thời gian bố chưa về Việt Nam thì cháu ở với bà nội là Trần Thị H.

Bà Trần Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ và là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định. Anh H và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hà Ch, sinh ngày 17-3-2015. Do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh H và chị H đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Anh H hiện nay đang ở Đài Loan nên đã uỷ quyền cho bà nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Ch trong thời gian anh H chưa về Việt Nam, bà hoàn toàn nhất trí và cam đoan có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho cháu Ch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp sơ thẩm: Chị H, bà H vẫn giữ nguyên quan điểm và lời trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung là Nguyễn Hà Ch cho anh H nuôi dưỡng,

chị H có trách nhiệm cấp dưỡng con chung 2.000.000đ/tháng. Trong thời gian anh H ở nước ngoài chưa về Việt Nam, anh H ủy quyền cho bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh H nuôi dưỡng cháu Ch.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận chị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01-10-2014 tại UBND xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp. Hiện nay, anh H đang sống tại Đài Loan còn chị H sinh sống tại Việt Nam; anh H và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hà Ch, sinh ngày 17-3-2015 hiện nay cháu Ch sống cùng với mẹ đẻ anh H là bà Trần Thị H. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hà Ch cho anh H nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận của anh H và chị H về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

Trong thời gian anh H ở Đài Loan chưa về Việt Nam, anh H uỷ quyền cho bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Ch; bà Huệ, chị H và cháu Ch hoàn toàn nhất trí nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của của chị H nộp toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H về việc nuôi dưỡng con chung, cụ thể giao con chung là cháu Nguyễn Hà Ch, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2015 cho anh H nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Trong thời gian anh H chưa về Việt Nam, anh H ủy quyền cho bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Ch.

Chị Đỗ Thị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại biên lai số 0006889 ngày 04-8-2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06- 9-2023.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N1, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu